

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VŨNG LIÊM  
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 114/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 03-12-2021

*"V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình"*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM  
TỈNH VĨNH LONG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Quế Hương

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Huỳnh Chí Trình

Bà Nguyễn Thị Hồng Diễm

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Triệu Thị Ngọc Châu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Mỹ Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 205/2021/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2021 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 207/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Huỳnh Thị P**, sinh năm: 1988 (vắng, có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: ấp H, xã P, huyện V, tỉnh L.

- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm: 1981 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: ấp Q, xã P, huyện V, tỉnh L.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Tại đơn khởi kiện ngày 10/6/2021 và trong quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn chị Huỳnh Thị P trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh T do tự tìm hiểu quen biết và được sự đồng ý của hai bên gia đình rồi đi đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P ngày 30 tháng 10 năm 2015.

Sau ngày cưới thì chị và anh T đi làm thuê và sinh sống tại thành phố M. Thời gian đầu anh chị chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2021 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh chị bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cự cãi với nhau, anh T có người phụ nữ khác bên ngoài, tình cảm dành cho nhau không còn. Anh chị đã sống ly thân từ đầu năm 2021 cho đến nay.

Nay chị P nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung vợ chồng không hạnh phúc nên chị P yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

- Về con chung: có 01 người con chung tên Nguyễn Huỳnh Bảo N, sinh ngày 19 tháng 9 năm 2015. Hiện nay cháu Bảo N đang sống chung với chị P, sau khi ly hôn chị P yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Ngọc và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung phải thu, phải trả: Chị Huỳnh Thị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Anh Nguyễn Văn T đã được Tòa án tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng nhưng anh T không đến Tòa án để tham gia tố tụng và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến cho Tòa án nên không có lời trình bày.

\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long có ý kiến: về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là phù hợp pháp luật.

Hướng giải quyết vụ án:

*Về quan hệ hôn nhân:* Đề nghị cho chị Huỳnh Thị P được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

*Về con chung:* Đề nghị giao cháu Nguyễn Huỳnh Bảo N, sinh ngày 19 tháng 9 năm 2015 cho chị Huỳnh Thị P được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và anh T không phải cấp dưỡng nuôi cháu Ngọc.

*Về tài sản chung và nợ chung:* Chị Huỳnh Thị P không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

*Về án phí:* Chị Huỳnh Thị P phải chịu án phí về hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Huỳnh Thị P có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long giải quyết ly hôn giữa chị P và anh Nguyễn Văn T. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm.

[2] Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long đã tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho bị đơn nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không lý do. Tòa án đã triệu tập bị đơn tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm hợp lệ lần thứ hai, nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan và chị Huỳnh Thị P có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm nên căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn chị Huỳnh Thị P và bị đơn anh Nguyễn Văn T.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị P và anh Nguyễn Văn T do quen biết rồi đi đến hôn nhân có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã P cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 67 ngày 30 tháng 10 năm 2015 nên hôn nhân giữa chị P và anh T là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Theo chị P trình bày thì sau khi kết hôn chị và anh T chung sống với nhau hạnh phúc đến đầu năm 2021 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cự cãi với nhau, tình cảm dành cho nhau không còn và anh chị đã sống ly thân từ đầu năm 2021 cho đến nay.

Tại biên bản xác minh ngày 11 tháng 06 năm 2021 thì bà Nguyễn Thị Bé T1 là mẹ ruột của anh T xác nhận anh T vẫn đang sống chung với bà Bé T1, hiện nay anh T vẫn có mặt tại địa phương nhưng đi làm đến tối mới về nhà. Tòa

án đã tiến hành niêm yết hợp lệ đầy đủ các văn bản tố tụng cho anh T nhưng anh T không đến Tòa án để tham gia tố tụng, không có văn bản trình bày ý kiến gửi cho Tòa án.

Xét thấy, chị P và anh T đã có nhiều mâu thuẫn xảy ra trong cuộc sống hôn nhân, anh chị đã sống ly thân trong thời gian dài mà không thể hàn gắn đoàn tụ, cho thấy hôn nhân giữa chị P và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị P là phù hợp theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: có 01 người con chung tên Nguyễn Huỳnh Bảo N, sinh ngày 19 tháng 9 năm 2015. Hiện nay cháu Bảo N đang sống chung với chị P, sau khi ly hôn chị P yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Ngọc và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử xét thấy, cháu Nguyễn Huỳnh Bảo N, sinh ngày 19 tháng 9 năm 2015 còn nhỏ hiện đang sống chung với chị P và phát triển rất tốt, sức khỏe và cuộc sống đang ổn định. Do đó, để đảm bảo điều kiện phát triển bình thường cho cháu Nguyễn Huỳnh Bảo N cần tiếp tục giao cháu N cho chị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục là phù hợp theo quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình. Chị Huỳnh Thị P không yêu cầu anh Nguyễn Văn T phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung phải thu, phải trả: Chị Huỳnh Thị P không yêu cầu Tòa án giải quyết và anh Nguyễn Văn T vắng mặt không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Xét đề nghị của vị Kiểm sát viên là có cơ sở nên chấp nhận.

[7] Án phí sơ thẩm: Buộc chị Huỳnh Thị P phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm về hôn nhân và gia đình.

*Vì các lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

\* ***Tuyên xử:*** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị P.

- *Về quan hệ hôn nhân:* Cho chị Huỳnh Thị P được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

- *Về con chung:* Giao cháu Nguyễn Huỳnh Bảo N, sinh ngày 19 tháng 9 năm 2015 cho chị Huỳnh Thị P được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Nguyễn Văn T không phải cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Huỳnh Bảo Ngọc.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- *Về tài sản chung và nợ chung phải thu, phải trả:* Chị Huỳnh Thị P không yêu cầu Tòa án giải quyết và anh Nguyễn Văn T vắng mặt không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Án phí sơ thẩm:*

Buộc chị Huỳnh Thị P phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm về hôn nhân và gia đình nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số N<sup>0</sup> 0009143 ngày 10 tháng 06 năm 2021 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Vũng Liêm. Chị Huỳnh Thị P đã nộp đủ không phải nộp thêm.

Anh Nguyễn Văn T không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- TA tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- THADS huyện Vũng Liêm;
- UBND xã P;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Nguyễn Thị Quế Hương**

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ      THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Quế Hương**

***Nơi nhận:***

- TA tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- THADS huyện Vũng Liêm;
- UBND **x. Thanh Bình;**
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Quế Hương**



Nghị án kết thúc vào hồi.....giờ.....phút, ngày.....tháng....năm.....

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ      THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Quế Hương**